TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST Ngày 28-4-2020. V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hoài.**
2. Ông **Đỗ Duy Toàn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Quân** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh **Trần Văn V**- Sinh năm: 1988.

Nghề nghiệp: Cán bộ; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Tổ 04, thị trấn Cốc P, huyện X, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

2. ***Bị đơn****:* Chị **Đoàn Thị T** - Sinh năm: 1989.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

\

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06-12-2019 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, anh Trần Văn V trình bày: Anh V và chị Đoàn Thị T trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Có đăng ký kết hôn vào ngày 24-9-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh V sống hạnh phúc đến tháng 6-2019 phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình anh có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng anh V không thể khắc phục, do vậy anh V làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị T để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh V có một con chung là cháu Trần Phương V, sinh ngày: 21-8-2018; Hiện nay cháu V đang ở với chị T tại Tổ 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Sau khi ly hôn anh V có nguyện vọng giao cháu V cho chị Đoàn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đoàn Thị T trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 16-01-2020, ngày 02-3-2020 mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải có nội dung: Chị T và anh V hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24-9-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 09-2019 cho đến nay chị không hiểu lý do vì sao anh V không về nhà chăm sóc gia đình và con nữa, tuy nhiên trong cuộc sống vợ, chồng chị T có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay anh V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị T không nhất trí, chị T mong anh V quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dậy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có một con chung: Cháu Trần Phương V - Sinh ngày: 21-8-2018. Hiện nay cháu đang ở với chị T tại Tổ 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Nếu trong trường hợp anh V một mực xin ly chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Chị T nhất trí với số tiền anh Trần Văn V tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V là số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng chị T không có tài sản, công nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa anh V giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị T và giao cháu Trần Phương V cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V với mức là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi, anh V có quyền thăm nom con theo quy định. Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn, trường hợp phải ly hôn chị T nhận nuôi cháu Trần Phương V và nhất trí với mức cấp dưỡng của anh V là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị HĐXX xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của anh Trần Văn V đối với chị Đoàn Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Đoàn Thị T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Trần Phương V - Sinh ngày: 21-8-2018 cho chị Đoàn Thị T. Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn V, huyện V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 28-4-2020.

Anh Trần Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu V với mức là 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 28-4-2020 cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ chung: Anh V và chị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của anh Trần Văn V về việc xin ly hôn với chị Đoàn Thị T được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định từ cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Đoàn Thị T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 24-9-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh H, nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 09-2019 vợ, chồng anh V, chị T phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận. Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V có đơn xin ly hôn với chị T. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị T cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn

của anh V đối với chị T là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không chấp nhận yêu cầu của chị T đề nghị anh V về đoàn tụ gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh V, chị T có một con chung là cháu Trần Phương V - Sinh ngày: 21-8-2018

Anh V có quan điểm đề nghị Tòa án giao Trần Phương V - Sinh ngày: 21-8-2018 cho chị T nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Tòa án xét thấy nguyện vọng của anh V là phù hợp vì cháu V còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo được cuộc sống cho cháu V cần phải giao Trần Phương V - Sinh ngày: 21-8-2018 cho chị Đoàn Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 28-4-2020.

Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V số tiền 3.000.000đ/tháng đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Tòa án xét thấy việc cấp dưỡng nuôi cháu V của anh V là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận. Anh V có quyền được thăm non con chung sau khi ly hôn.

Theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh V và chị T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh V phải chịu án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

[6] Quyền kháng cáo: Anh Trần Văn V và chị Đoàn Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của anh Trần Văn V đối với chị Đoàn Thị T.

2. ***Về quan hệ hôn nhân****:* Anh Trần Văn V và chị Đoàn Thị T ly hôn.

3. ***Về con chung***: Giao cháu Trần Phương V - Sinh ngày: 21-8-2018 cho chị Đoàn Thị T- Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trần Phương V trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 28-4-2020. Anh Trần Văn V có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phương V - Sinh ngày: 21-8-2018 hàng tháng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 28-4-2020. Chị Đoàn Thị T - Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. ***Về án phí****:* Anh Trần Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02205 ngày 02 tháng 01 năm 2020. (Anh V chưa nộp đủ án phí)

5. ***Quyền kháng cáo***: Báo cho anh V, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-4-2020)

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện V;*
- *TAND tỉnh;*
- *UBND thị trấn V,*
uyện V;
- *Chi cục Thi hành án dân sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Anh Luyện

Các Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***

Lâm Anh Luyện

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Xuyên 2b;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Ngọc Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Anh Luyện

Bản án gốc thông qua tại phòng nghị án những nội dung đã thảo luận, các thành viên hội đồng xét xử nhất trí ký tên.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**